

ÁN LỆ SỐ 88/2026/AL*

**Về ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án
tranh chấp về nuôi con**

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 21 tháng 5 năm 2026 và được công bố theo Quyết định số 162/QĐ-CA ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án sơ thẩm số 34/2023/HNGĐ-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang về vụ án hôn nhân và gia đình “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” giữa nguyên đơn là chị Lê Thái A với bị đơn là anh Dương Văn L.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 4 và 5 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- Tình huống án lệ:

Trong vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đương sự ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng đối với phần tranh chấp về nuôi con.

- Giải pháp pháp lý:

Trường hợp này, Tòa án không chấp nhận việc đương sự ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng đối với phần tranh chấp về nuôi con.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

- Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 4 Điều 68 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025).

Từ khóa của án lệ:

“*Tranh chấp về nuôi con*”; “*Ủy quyền tham gia tố tụng*”; “*Quyền nhân thân*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thái A trình bày:

* Án lệ này do Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đề xuất.

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh L sống chung vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã M, sống với nhau được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự chia sẻ, cả hai không còn sự quan tâm lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình nên đã sống ly thân từ khoảng tháng 11/2021 cho đến nay. Nhận thấy, đời sống chung không thể hòa hợp và duy trì được nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung tên Dương Lê An N, sinh ngày 25/01/2018, giới tính nữ và Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019, giới tính nam. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị A. Sau khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Văn L trình bày:

Anh L thống nhất phần trình bày của chị A về thời gian đăng ký kết hôn. Anh Dương Văn L thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị A trình bày, hiện tại con chung đang sống chung với chị A từ khi vợ chồng không còn sống chung. Anh L thống nhất để chị A tiếp tục nuôi 02 con chung và thống nhất cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thái A. Chị A và anh L được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Dương Lê An N, sinh ngày 25/01/2018, giới tính nữ và Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019, giới tính nam cho chị Lê Thái A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con chung là 745.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/6/2023. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; án phí cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về trình tự, thủ tục:

[3] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã M nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ nhận được hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 20/10/2022 giữa chị Lê Thái A (bên ủy quyền) và chị Phạm Ngọc N1 (bên được ủy quyền), trong nội dung ủy quyền có thể hiện bên được ủy quyền được quyền thay mặt và nhân danh bên ủy quyền “Tham gia tố tụng, hòa giải, làm việc tại Tòa án nhân dân các cấp (sơ thẩm, phúc thẩm) đối với phần tranh chấp giành quyền nuôi con chung đối với bé Dương Lê An N, sinh ngày 25/1/2018 và bé Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019”; đồng thời trong phạm vi ủy quyền nêu trên, bên được ủy quyền được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến các nội dung được ủy quyền, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định có liên quan đến hành vi ủy quyền. Căn cứ vào khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “Người đại diện theo ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự là người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự”. Căn cứ Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền, bên ủy quyền chỉ phải trả thù lao nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[5] Nhận thấy, việc ủy quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp giành quyền nuôi con chung có liên quan đến quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình, cụ thể là quan hệ cha, mẹ và con theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng như trong Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, căn cứ vào khoản 1 Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Quyền nhân thân được quy định trong Bộ luật này là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Do đó, mặc dù theo khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chỉ đề cập “Đối với việc ly hôn, đương sự không được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng”. Tuy nhiên, như đã đề cập việc tranh chấp giành quyền nuôi con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình có liên quan đến quyền nhân thân của cá nhân. Ngoài ra, khoản 4 Điều 68 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Mọi thỏa thuận của cha mẹ, con liên quan đến quan hệ nhân thân... không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên...”. Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề con chung, quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử cũng cần thiết cân nhắc đến thái độ, tâm tư, tình cảm của cha, mẹ con. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc chị Phạm Ngọc N1 được tham gia tố tụng, hòa giải, làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm với tư cách là bên được ủy quyền của chị Lê Thái A đối với phần tranh chấp giành quyền nuôi con chung Dương Lê An N, và Dương Minh K theo nội dung ủy quyền thể hiện tại hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 20/10/2022 giữa chị Lê Thái A (bên ủy quyền) và chị Phạm Ngọc N1 (bên được ủy quyền).

[6] Nguyên đơn chị Lê Thái A, bị đơn anh Dương Văn L có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[7] Về nội dung:

[8] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thái A và anh Dương Văn L tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã M vào ngày 30/01/2020 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị A yêu cầu ly hôn, anh L cũng thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất giữa chị A và anh L được ly hôn.

[9] Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung tên Dương Lê An N, sinh ngày 25/01/2018, giới tính nữ và Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019, giới tính nam, hiện nay đang sống chung với chị A. Chị A yêu cầu nuôi 02 con chung, anh L cũng thống nhất để chị A tiếp tục nuôi 02 con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Hội đồng xét xử nhận định, chị A và anh L đã không còn sống chung hơn 06 tháng nay, trong suốt thời gian đó, chị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Theo xác nhận của Hiệu trưởng Trường mầm non B, thị xã E, tỉnh Sóc Trăng thì An N và Minh K tham gia học tập tại trường đầy đủ. Do đó, hiện tại, An N và Minh K đã quen với điều kiện, môi trường sống và được chị A nuôi dưỡng, đảm bảo trong điều kiện tốt nhất, để tránh việc gây xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung, quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của 02 con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Dương Lê An N, sinh ngày 25/01/2018, giới tính nữ và Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019, giới tính nam cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

[10] Chị A yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L cũng thống nhất cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất việc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 745.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 08/6/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[11] Anh Dương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[12] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[14] Về án phí:

[15] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

[16] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn anh Dương Văn L phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thái A và anh Dương Văn L được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thái A được tiếp tục nuôi Dương Lê An N, sinh ngày 25/01/2018, giới tính nữ và Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019, giới tính nam.

Anh Dương Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con chung là 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi An N, Minh K đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 08/6/2023.

Anh Dương Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thái A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004476 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị Lê Thái A đã nộp xong án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Nguyên đơn Lê Thái A, bị đơn Dương Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ nhận được hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 20/10/2022 giữa chị Lê Thái A (bên ủy quyền) và chị Phạm Ngọc N1 (bên được ủy quyền), trong nội dung ủy quyền có thể hiện bên được ủy quyền được quyền thay mặt và nhân danh bên ủy quyền “Tham gia tố tụng, hòa giải, làm việc tại Tòa án nhân dân các cấp (sơ thẩm, phúc thẩm) đối với phần tranh chấp giành quyền nuôi con chung đối với bé Dương Lê An N, sinh ngày 25/1/2018 và bé Dương Minh K, sinh ngày 20/7/2019”; đồng thời trong phạm vi ủy quyền nêu trên, bên được ủy quyền được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến các nội dung được ủy quyền, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định có liên quan đến hành vi ủy quyền. Căn cứ vào khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “Người đại diện theo ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự là người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự”. Căn cứ Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền, bên ủy quyền chỉ phải trả thù lao nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[5] Nhận thấy, việc ủy quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp giành quyền nuôi con chung có liên quan đến quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình, cụ thể là quan hệ cha, mẹ và con theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng như trong Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, căn cứ vào khoản 1 Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Quyền nhân thân được quy định trong Bộ luật này là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Do đó, mặc dù theo khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chỉ đề cập “Đối với việc ly hôn, đương sự không được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng”. Tuy nhiên, như đã đề cập việc tranh chấp giành quyền nuôi con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình có liên quan đến quyền nhân thân của cá nhân. Ngoài ra, khoản 4 Điều 68 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Mọi thỏa thuận của cha mẹ, con liên quan đến quan hệ nhân thân... không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên...”. Bên cạnh đó, để giải quyết vấn đề con chung, quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử cũng cần thiết cân nhắc đến thái độ, tâm tư, tình cảm của cha, mẹ con. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc chị Phạm Ngọc N1 được tham gia tố tụng, hòa giải, làm việc tại Tòa án cấp sơ thẩm với tư cách là bên được ủy quyền của chị Lê Thái A đối với phần tranh chấp giành quyền nuôi con chung Dương Lê An N, và Dương Minh K theo nội dung ủy quyền thể hiện tại hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 20/10/2022 giữa chị Lê Thái A (bên ủy quyền) và chị Phạm Ngọc N1 (bên được ủy quyền).” *pluc*